

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1623* /UBND-TCKH
V/v Xây dựng dự toán ngân
sách nhà nước năm 2019

Cư Jút, ngày *29* tháng 6 năm 2018

Kính gửi:

- UBND các xã, thị trấn
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Chi Cục thuế huyện Cư Jút.

Căn cứ chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/05/2018 của Thủ tướng chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021;

Căn cứ công văn số 3065/UBND-KTKH ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và lập kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 2019-2021;

Để việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của địa phương đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định, UBND huyện Cư Jút yêu cầu UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị dự toán; các tổ chức chính trị - xã hội thuộc huyện, Chi Cục Thuế huyện Cư Jút triển khai thực hiện như sau:

1. UBND các xã, thị trấn, đơn vị dự toán; các tổ chức chính trị - xã hội thuộc huyện, Chi cục Thuế huyện Cư Jút đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2018 và xây dựng dự toán NSNN năm 2019 theo nội dung quy định tại công văn số 3065/UBND-KTKH ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và lập kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 2019-2021.

2. Mẫu biểu và thời gian gửi dự toán NSNN năm 2019: Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội thuộc huyện:

- Các đơn vị báo cáo xây dựng dự toán NSNN năm 2019 kèm theo các mẫu biểu số 05,06,07,11.1,12.1,12.4,12.5,13.1,13.3,13.4,13.5,13.6,13.7,13.8, 13.10,13.12,14,15.1,15.2,23 tại thông tư 342/2016/TT-BTC và mẫu biểu số 03 tại thông tư số 54/2018/TT-BTC. (*Lưu ý: Các đơn vị chỉ báo cáo các mẫu biểu, số liệu có liên quan đến ngành, lĩnh vực mình quản lý*) về phòng Tài chính – Kế hoạch để tổng hợp trước ngày 5/7/2018.

- UBND các xã, thị trấn báo cáo xây dựng dự toán NSNN năm 2019 kèm theo các mẫu biểu từ số 01 đến 05 tại thông tư số 342/2016/TT-BTC về phòng Tài chính – Kế hoạch để tổng hợp trước ngày 5/7/2018.

- Chi Cục thuế huyện Cư Jút báo cáo xây dựng dự toán NSNN năm 2019 kèm theo các mẫu biểu số 01,02,03 tại thông tư số 342/2016/TT-BTC về phòng Tài chính – Kế hoạch để tổng hợp trước ngày 3/7/2018.

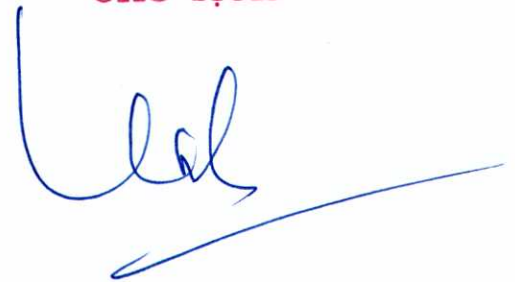
Nhận được Công văn này, yêu cầu UBND các xã, thị trấn, các đơn vị dự toán, các tổ chức chính trị thuộc huyện, Chi Cục thuế huyện Cư Jút và các đơn vị khác có liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các phó CT UBND huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Lưu VP HĐND&UBND.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3065/UBND-KTKH
V/v hướng dẫn xây dựng dự toán
NSNN năm 2019 và lập kế hoạch
tài chính - NSNN 2019-2021

Đắk Nông, ngày 27 tháng 6 năm 2018

Kính gửi:

- Cục Hải quan Đắk Lắk;
- Cục Thuế tỉnh Đắk Nông;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý.



Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021;

Để việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021 của địa phương đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2018 và giai đoạn 2016-2018

Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa phương mình đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2018 và giai đoạn 2016-2018, trên cơ sở hướng dẫn tại Chương I Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ Tài chính (Thông tư số 54/2018/TT-BTC) và các chỉ đạo, điều hành của địa phương trong năm, cụ thể:

- Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 07/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 532/KH-UBND ngày 04/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế

- xã hội năm 2018; Dự toán ngân sách và phân bổ ngân sách năm 2018; Tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính - NSNN 6 tháng đầu năm 2018, dự báo và các giải pháp phân đầu hoàn thành dự toán NSNN trong những tháng còn lại.

- Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 23/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 7120/UBND-KTKH ngày 15/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và một số ý kiến chỉ đạo, điều hành về tài chính - NSNN năm 2018.

- Các kết luận, kiến nghị của các cơ quan chức năng đối với công tác cải cách thủ tục hành chính, thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại tố cáo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng khi tổ chức thực hiện thu, chi NSNN; kỷ luật, kỷ cương tài chính, chống thất thu ngân sách, chống chuyển giá, thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách cải cách tiền lương, chính sách đối với người có công, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; bảo đảm kinh phí cho quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự xã hội.

II. Xây dựng dự toán NSNN năm 2019

Năm 2019 là năm triển khai đồng bộ các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 5, 6, Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII; tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 07/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; năm thứ 4 thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nên có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020. Theo đó, công tác xây dựng dự toán NSNN năm 2019 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã cần thực hiện đúng theo nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 54/2018/TT-BTC và cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Dự toán NSNN năm 2019 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn về quy trình, thời hạn, thuyết minh cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, giải trình; đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện đến hết ngày 31/12/2018; mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016-2020, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; phù hợp với định hướng phát triển và mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2019.

- Việc xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2019 phải theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý thu, chi ngân sách; trên cơ sở nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng, số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên năm 2018 và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán NSNN; quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán.

Đồng thời, lưu ý một số nội dung:

1. Về xây dựng dự toán thu NSNN năm 2019

a) Dự toán thu NSNN năm 2019 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN

năm 2018; đồng thời phân tích, dự báo tình hình kinh tế vĩ mô, đặc biệt là những nhân tố tác động làm thay đổi tình hình đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu năm 2019; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế;...

b) Dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được xây dựng trên cơ sở kế hoạch đầu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Dự toán số thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật; toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất) và số thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (sau khi trừ chi phí liên quan) phải nộp NSNN và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN cho mục đích đầu tư phát triển theo quy định.

c) Dự toán thu phải tính tới các nguồn thu gắn với việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về tăng cường công tác đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ thuế, thanh tra, kiểm tra, chống chuyển giá, chống buôn lậu, gian lận thương mại, kiểm tra, giám sát hoàn thuế giá trị gia tăng, tăng cường giám sát, quản lý, chống thất thu đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; các nguồn thu từ đôn đốc thực hiện kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra, các cơ quan chức năng và số tiền thuế truy thu, truy hoàn, tiền thuế nợ dự kiến thu hồi cho NSNN.

d) Đối với các khoản thu phí, lệ phí nộp NSNN và để lại chi theo quy định: Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã ước số thu phí, lệ phí thực hiện năm 2018, dự kiến những yếu tố tác động đến số thu năm 2019 để xây dựng dự toán thu phù hợp, tích cực, cụ thể theo từng khoản thu phí, lệ phí (chi tiết tổng số thu, số được để lại chi theo chế độ chi tiết các lĩnh vực chi tương ứng, số nộp NSNN theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn), nhưng chỉ tổng hợp phần nộp NSNN theo quy định.

e) Đối với khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí): Không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ nguồn thu này và các khoản thu khác được để lại chi để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

g) Căn cứ các hiệp định, thỏa thuận viện trợ ODA và viện trợ phi chính phủ nước ngoài đã ký kết; tiến độ thực hiện và giải ngân vốn của các chương trình, dự án sử dụng vốn viện trợ nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2018 và dự kiến đến hết năm 2018; tiến hành xây dựng dự toán thu viện trợ không hoàn lại năm 2019 của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình phù hợp với các hiệp định, thỏa thuận đã ký kết và sát thực tiễn.

Chỉ được chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại khi có dự toán thu; trường hợp các khoản thu viện trợ phát sinh sau thời điểm trình dự toán thì phải tham

muu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với vốn viện trợ cho đầu tư phát triển) hoặc Bộ Tài chính (đối với vốn viện trợ cho chi thường xuyên) để tổng hợp báo cáo Chính phủ, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho bổ sung dự toán thu, làm cơ sở để bổ sung dự toán chi theo quy định.

h) Cơ quan Tài chính, Thuế, Hải quan phối hợp với các cơ quan có liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách; rà soát, lập dự toán thu NSNN năm 2019 tích cực, sát thực tế, tổng hợp toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn (bao gồm các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn) để tính đúng, tính đủ nguồn thu, không dành dư địa để địa phương tự quy định giao chỉ tiêu phần đầu thu; lấy chỉ tiêu thu NSNN được cấp có thẩm quyền giao làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn trong năm.

Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng dự toán thu NSNN năm 2019.

2. Về xây dựng dự toán chi NSNN năm 2019

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã trên cơ sở đánh giá thực hiện các nhiệm vụ năm 2018, lũy kế việc thực hiện 03 năm 2016-2018, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và giai đoạn 2016-2020 của ngành, lĩnh vực và địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 để xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong năm 2019 phù hợp với các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách giai đoạn 2016-2020 theo Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 07/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên, các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2019 trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Theo đó:

a) Dự toán chi đầu tư phát triển:

- Căn cứ tiến độ thực hiện 03 năm 2016-2018, lập dự toán chi đầu tư phát triển năm 2019, kiến nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương nhưng phải trong phạm vi tổng mức kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được giao/phê duyệt.

- Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN cần chi tiết theo các lĩnh vực chi phù hợp với quy định của Luật NSNN và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên: (i) bố trí vốn đầy đủ theo phân kỳ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các dự án quan trọng, dự án có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội; (ii) bố trí đủ vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư PPP; xử lý

nợ đọng XDCCB và thu hồi vốn ứng trước; (iii) chỉ bố trí cho các dự án khởi công mới nếu còn nguồn và đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước để đầu tư, phải lập dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn thu này (bao gồm cả số dự kiến thu năm 2018 chưa sử dụng hết) và tổng hợp trong dự toán chi đầu tư phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương gửi cơ quan Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan Tài chính cùng cấp để tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Bố trí dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; chủ động phân bổ lập quỹ phát triển đất theo quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; sử dụng tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b) Dự toán chi thường xuyên:

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách năm 2019, xây dựng dự toán chi thường xuyên cho từng lĩnh vực chi theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2019, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi NSNN, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, bao gồm cả các chính sách nghèo đa chiều theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng NSNN lập dự toán chi thường xuyên theo đúng lĩnh vực, đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm. Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, mở rộng thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng hiện đại gắn với cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4.

- Đối với dự toán kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Một số lĩnh vực chi thường xuyên thực hiện như sau:

+ Dự toán chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng gắn với mục tiêu, nhiệm vụ tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị; việc rà soát, sắp xếp lại bộ máy; chi tiết việc triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong năm 2019; xác định mức kinh phí dành ra gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2019. Ước tính kinh phí dành ra đối với các cơ quan hành chính từ giảm chi con người, chi hoạt động

bộ máy, chi cơ sở vật chất...; cũng như nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo chế độ, chính sách hiện hành.

+ Dự toán chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp xây dựng trên cơ sở tiến độ đã thực hiện giai đoạn 2016-2018; mục tiêu, nhiệm vụ tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị; các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp; chi tiết việc triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong năm 2019; xác định mức giảm dự toán gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2019. Ước tính kinh phí dành ra đối với từng mục tiêu, chi tiết giảm chi con người, chi hoạt động bộ máy, giảm chi gắn với lộ trình tăng giá, phí dịch vụ sự nghiệp công và chuyển nhóm đơn vị tự chủ...; cũng như nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo chế độ, chính sách hiện hành.

+ Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán nhu cầu chi thực hiện các chương trình, đề án của ngành y tế; dự kiến số kinh phí giảm cấp chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp y tế theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế; nhu cầu kinh phí NSNN phải đảm bảo chi trả tiền lương, chế độ phụ cấp đặc thù chưa kết cấu vào giá dịch vụ y tế, chế độ phụ cấp chống dịch theo quy định. Dự kiến tác động đối với dự toán NSNN năm 2019 khi triển khai thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

c) Cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phải lập báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2018 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2019 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý, gửi kèm báo cáo dự toán NSNN năm 2019 của cơ quan, đơn vị mình tới cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

d) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu được để lại báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định mẫu biểu tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính (Thông tư số 342/2016/TT-BTC), nhưng không tổng hợp vào dự toán chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị và các địa phương.

e) Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2019:

- Tiếp tục cơ chế thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) gắn với chủ động sắp xếp các nhiệm vụ chi thường xuyên; 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư.

- Nguồn chi thường xuyên dành ra gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và 19-NQ/TW, trong đó chi tiết đối với từng Nghị quyết, theo từng mục tiêu, bao gồm cả nguồn dành ra do thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và thực hiện tăng tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở điều chỉnh giá, phí dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và các Nghị định của Chính phủ quy định quyền tự chủ của đơn vị sự nghiệp trong từng lĩnh vực cụ thể.

g) Báo cáo chi tiết nhu cầu, nguồn lực, kinh phí thừa, thiếu để thực hiện các chính sách mới, hoặc việc điều chỉnh tăng mức, mở rộng đối tượng thụ hưởng các chính sách hiện hành trong năm 2018 và nhu cầu năm 2019 theo quy định; dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện chuẩn nghèo đa chiều theo phê duyệt của cấp thẩm quyền và Nghị quyết của Chính phủ, chi tiết đối với từng loại chuẩn nghèo đa chiều, cụ thể số đối tượng, nhu cầu kinh phí phát sinh năm 2019; kinh phí phụ cấp, trợ cấp đối với vùng kinh phí xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/04/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

III. Lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021

Năm 2019 là năm thứ hai triển khai lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm, làm cơ sở cho việc lập, xem xét, quyết định dự toán NSNN năm 2019. Do đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh cần thực hiện đúng theo nội dung hướng dẫn tại Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/04/2017 của Chính phủ; Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/07/2017 và Chương III Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời, phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Căn cứ kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2018-2020 đã được rà soát, cập nhật vào thời điểm 31/3/2018; các trần chi tiêu giai đoạn 2019-2021 do Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật, thông báo; các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019-2021 theo hướng dẫn tại các văn bản nêu trên.

Trường hợp nhu cầu chi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh trong các năm 2019-2021 tăng, giảm mạnh so với dự toán năm 2018 đã được giao và ước thực hiện năm 2018, lớn hơn khả năng nguồn lực tài chính - NSNN mà Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật, thông báo cho kỳ 3 năm 2019-2021; cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh thuyết minh, giải trình có các giải pháp huy động thêm các nguồn lực tài chính ngoài ngân sách, đảm bảo các nhu cầu chi phải được cân đối từ các nguồn lực tương ứng.

2. Riêng đối với năm 2021, việc xây dựng số thu, nhiệm vụ chi, bội chi và vay nợ trên cơ sở Luật NSNN, các Luật về thuế, phí, lệ phí, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, các Luật có liên quan đang có hiệu lực và các văn bản hướng dẫn; định hướng cơ cấu lại NSNN và quản lý nợ công theo Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 07/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lộ trình triển khai các Nghị quyết Hội nghị Trung ương Khóa XII, đặc biệt là Nghị quyết số 18-NQ/TW và 19-NQ/TW; các chế độ, chính sách, nhiệm vụ,

chương trình, dự án chi ngân sách đang được thực hiện theo phân kỳ được phê duyệt; các thỏa thuận, hiệp định vay nợ đã được ký kết, triển khai theo cam kết.

3. Lập kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2019-2021 trên cơ sở dự kiến một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô giai đoạn 2019-2021 như sau:

- Năm 2019, 2020 tăng trưởng phần đầu cao hơn năm 2018, đảm bảo thực hiện mục tiêu tăng trưởng bình quân cả giai đoạn 2016-2020 ở mức trên 9%.

- Năm 2021, theo đánh giá của Bộ Tài chính, tốc độ tăng trưởng kinh tế có khả năng chậm lại do quy mô GDP ở mức cao, xu hướng tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại; chỉ số giá tiêu dùng ổn định ở mức dưới 4%/năm; tốc độ tăng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa có xu hướng giảm.

4. Việc lập, báo cáo, tổng hợp và trình kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019-2021 được tiến hành đồng thời với quá trình lập dự toán NSNN năm 2019.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2018 và giai đoạn 2016-2018; xây dựng dự toán NSNN năm 2019

- Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp *trước ngày 03/7/2018* để tổng hợp, kèm theo Mẫu biểu số 05, 06, 07, 08, 09, 11.1, 12.1, 12.2, 12.3, 12.4, 12.5, 13.1, 13.2, 13.3, 13.4, 13.5, 13.6, 13.7, 13.8, 13.9, 13.10, 13.12, 14, 15.1, 15.2, 18, 23, 24, 25, 26, 27 tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC và Mẫu biểu số 01, 03 tại Thông tư số 54/2018/TT-BTC.

(chỉ báo cáo các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương mình quản lý và thuyết minh chi tiết nội dung nêu tại Mẫu biểu gửi kèm)

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã báo cáo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh *trước ngày 07/7/2018* để tổng hợp, kèm theo Mẫu biểu số 28, 29.2, 30, 31, 32, 33, 34, 35 tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC và Mẫu biểu số 02, 03 tại Thông tư số 54/2018/TT-BTC.

2. Đối với dự toán thu, chi NSNN từ sắp xếp lại, xử lý nhà đất (nếu có) lập chi tiết theo Mẫu biểu số 04, 05 tại Thông tư số 54/2018/TT-BTC, tiến hành đồng thời với quá trình lập dự toán NSNN năm 2019.

3. Đối với Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019-2021

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh báo cáo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư *trước ngày 03/7/2018* để tổng hợp, kèm theo Mẫu biểu số 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC.

4. Cơ quan Thuế chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2018 và giai đoạn 2016-2018; xây dựng dự toán thu NSNN năm 2019 và lập kế hoạch thu NSNN 03 năm 2019-2021, gửi về cơ quan Tài chính cùng cấp *trước ngày 03/7/2018* để tổng

hợp, kèm theo Mẫu biểu số 01, 02, 31 tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC; Mẫu biểu số 02, 03 tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC (không gồm cấp huyện).

5. Cục Hải quan Đắk Lắk đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu năm 2018 và giai đoạn 2016-2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; xây dựng dự toán năm 2019 và dự kiến kế hoạch thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu của tỉnh Đắk Nông trong năm 2020, 2021, gửi về Sở Tài chính **trước ngày 05/7/2018** để tổng hợp.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển năm 2018 và giai đoạn 2016-2018; xây dựng dự toán năm 2019 và lập kế hoạch chi đầu tư phát triển 03 năm 2019-2021, gửi về Sở Tài chính **trước ngày 10/7/2018** để tổng hợp, kèm theo Mẫu biểu số 28, 32, 33, 34 tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC; Mẫu biểu số 01 tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC và Mẫu biểu số 01, 05 tại Thông tư số 54/2018/TT-BTC.

7. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn chỉnh Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2018 và giai đoạn 2016-2018; xây dựng dự toán NSNN năm 2019; Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019-2021; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến để báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Với nội dung trên, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã khẩn trương triển khai, tổ chức thực hiện. / *ay*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT các Sở: TC, KHĐT;
- Lưu: VT, HCQT, KTKH (TT).

37

CHỦ TỊCH



ay

Nguyễn Bốn

Người ký: Ủy ban Nhân
dân tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 27.06.2018
16:42:24 +07:00